

Số/No.: 46.7./NBTPC

Ninh Bình, ngày 17 tháng 04 năm 2026
Ninh Bình, April 17, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: - Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ Phần Nhiệt điện Ninh Bình

1. Organization name: Ninh Binh Thermal Power Joint Stock Company

- Mã chứng khoán: NBP

- Stock code: NBP

- Địa chỉ: Số 1A đường Hoàng Diệu, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Address: No. 1A – Hoang Dieu Road – Hoa Lu Ward – Ninh Binh Province.

- Điện thoại liên hệ: 0229 2210 537

Fax: 0229 3873 762

- Phone: 0229 2210 537

Fax: 0229 3873 762

- E-mail: nbtpc@nbtpc.genco3.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2025.

2. Information disclosure content: 2025 Annual Report.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2026 tại đường dẫn: <http://www.nbtpc.com.vn>

3. This information was published on the company's website on April 17, 2026 at the link: <http://www.nbtpc.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby commit that the information published above is accurate and are fully legally responsible for the content of the published information.

Tài liệu đính kèm:

Attached documents:

Báo cáo thường niên năm 2025

2025 Annual Report

Đại diện tổ chức/ Organization Representative

Người UQ CBTT/ Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Lương Thị Thúy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



EVNTPC NINH BÌNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**



Ninh Bình, ngày 17 tháng 04 năm 2026



EVNTPC NINH BINH

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát	4
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
4. Định hướng phát triển	7
5. Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	8
5.1. Rủi ro kinh tế	8
5.2. Rủi ro luật pháp	8
5.3. Rủi ro nguyên liệu đầu vào	9
5.4. Rủi ro khác	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự	10
2.1. Cơ cấu tổ chức	10
2.2. Cơ cấu nhân sự	22
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	23
3.1. Các khoản đầu tư lớn	24
3.2. Các công ty con, công ty liên kết	24
4. Tình hình tài chính	24
4.1. Tình hình tài chính	24
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	24
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	26
5.1. Cổ phần	26
5.2. Cơ cấu cổ đông	26
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	28
6.1. Tác động lên môi trường	28
6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu	28
6.3. Tiêu thụ năng lượng	28
6.4. Tiêu thụ nước	29
6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	29
6.6. Chính sách liên quan đến người lao động	29
6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	31
6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN	31
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	31
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	31
2. Tình hình tài chính	32
2.1. Tình hình tài sản	32
2.2. Tình hình nợ phải trả	33
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	33



EVNTPC NINH BINH

4. Kế hoạch hoạt động trong tương lai	34
5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	34
5.1. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ	34
5.2. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc	35
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	35
6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường	35
6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động	36
6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương	36
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	36
1. Đánh giá chung của Hội đồng quản trị	36
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	36
2.1. Về hoạt động kinh doanh	37
2.2. Về hoạt động đầu tư	38
2.3. Về các hoạt động liên quan đến môi trường, cộng đồng, xã hội	38
3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	38
4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2026, trung và dài hạn	38
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	38
1. Hội đồng quản trị	38
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	39
1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	39
1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị	39
1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị	46
1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty	46
2. Ban Kiểm soát	46
2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát	46
2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát	47
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	49
3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích	49
3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ	50
3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ	50
3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	50
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	50





EVNTPC NINH BINH

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình (NBTPC).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2700283389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2007, do Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 25/07/2025.
- Vốn điều lệ: 128.655.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi tám tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 128.655.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 1A, Đường Hoàng Diệu, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình.
- Số điện thoại: 0229.2210.537.
- Số fax: 0229.3873.762.
- Website: <http://www.nbtpc.com.vn>.
- Mã cổ phiếu: NBP.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Thời gian	Sự kiện
17/1/1974	Thành lập Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình theo quyết định số 119 ĐT/NCQ/LKL của Bộ Điện và Than (nay là Bộ Công thương). Là đơn vị hạch toán phụ thuộc, thuộc Công ty Điện lực Miền Bắc.
4/3/1995	Bộ Năng lượng (nay là Bộ Công thương) có quyết định số 113 NL/TCCB-LĐ v/v chuyển Nhà máy nhiệt điện Ninh Bình là đơn vị hạch toán phụ thuộc, thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam).
30/3/2005	Bộ Công nghiệp (nay là bộ Công Thương) có quyết định số 13/2005/QĐ-BCN chuyển Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình thành Công ty Nhiệt điện Ninh Bình hạch toán độc lập.
29/12/2006	Bộ Công nghiệp có quyết định số 3945/QĐ-BCN về việc Phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty Nhiệt điện Ninh Bình thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
11/12/2007	Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
01/01/2008	Công ty Nhiệt điện Ninh Bình chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0903000161 do sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Bình cấp ngày 31/12/2007, đăng ký thay đổi lần đầu ngày 25/10/2011, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 25/07/2025. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2700283389. Tổng công ty phát điện 3 chiếm cổ phần chi phối 54,76%.
22/7/2009	Sở GDCK Hà Nội đã ban hành Quyết định số 422/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận cho CTCP Nhiệt điện Ninh Bình được niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK





EVNTPC NINH BINH

	Hà Nội.
06/8/2009	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình được chính thức giao dịch trên Sở GDCK Hà Nội.
17/01/2014	Kỷ niệm 40 năm xây dựng và phát triển
17/01/2024	Kỷ niệm 50 năm xây dựng và phát triển

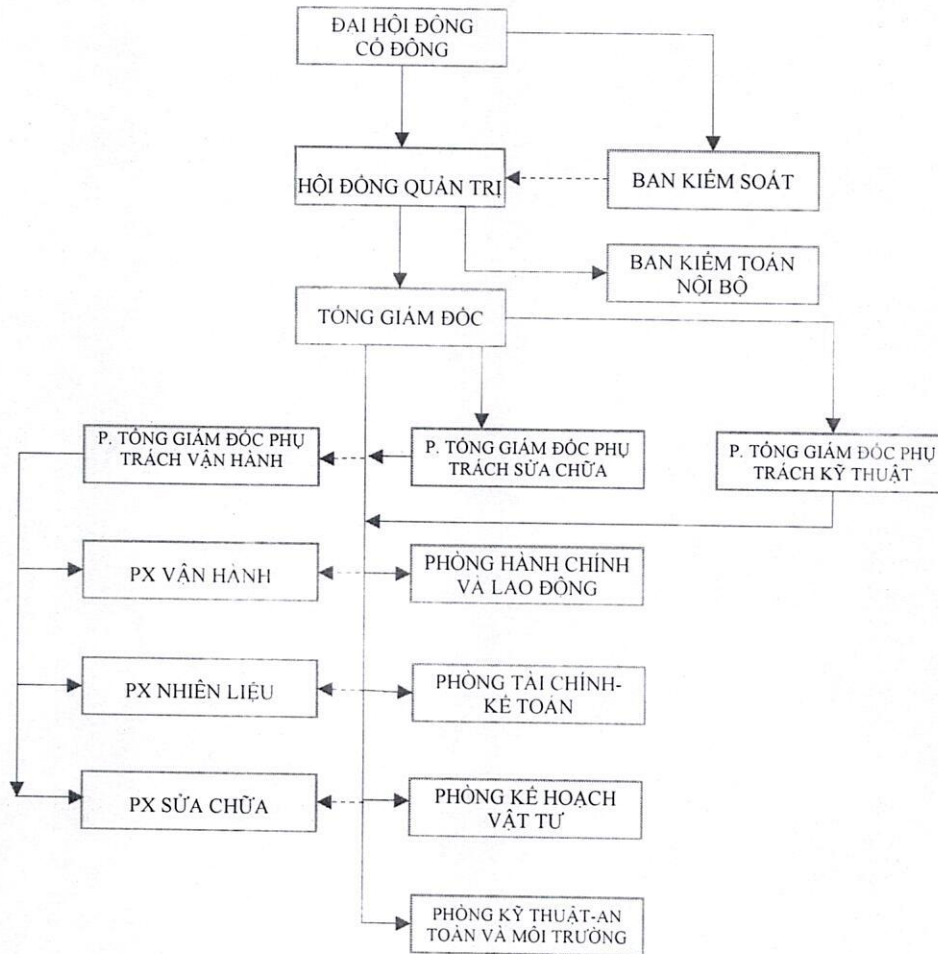
- Các sự kiện, danh hiệu, giải thưởng nổi bật khác:

Thời gian	Sự kiện, danh hiệu, giải thưởng nổi bật
26/12/2022	Bằng khen số 1757/QĐ-EVN ngày 26/12/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
26/12/2022	Tập thể LĐXS số 1636/QĐ-EVN ngày 26/12/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
16/11/2023	Bằng khen số 653/QĐ-UBQLV ngày 16/11/2023 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước.
26/12/2023	Tập thể LĐXS số 1636/QĐ-EVN ngày 26/12/2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
27/03/2024	Bằng khen số 270/QĐ-UBND.
15/08/2024	Bằng khen số 830/QĐ-EVN.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

ST T	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất điện	35101 (chính)
2	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất đất đèn, vật liệu xây dựng, phụ gia xi măng</i>	2029
3	Sửa chữa thiết bị điện <i>Chi tiết: Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, nhiệt, cơ, công trình kiến trúc nhà máy điện</i>	3314
4	Lắp đặt hệ thống điện <i>Chi tiết: Đường dây và trạm biến áp</i>	4321
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
6	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) <i>Chi tiết: Đầu tư tài chính xây dựng các dự án nguồn điện</i>	6499
7	Dạy nghề <i>Chi tiết: Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị nhà máy điện</i>	85322
8	Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	71109



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

- **Các mục tiêu chủ yếu của công ty:** Đảm bảo sản xuất an toàn, liên tục và hiệu quả kinh tế; cung cấp điện ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Sản lượng duy trì sản lượng điện sản xuất hàng năm đạt từ 400 triệu kWh trở lên, doanh thu từ sản xuất điện đạt từ 600 tỷ đồng trở lên. Đồng thời, đảm bảo tỷ lệ cổ tức đạt từ 3% trở lên, góp phần ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Bên cạnh đó, công ty tiếp tục tăng cường công tác quản trị, củng cố hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu suất thiết bị.
- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:** Giữ vững sản xuất an toàn, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tham gia đầu tư, góp vốn xây dựng các nhà máy điện theo định hướng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng Công ty Phát điện 3. Tìm kiếm cơ hội đầu tư, nghiên cứu phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh trong các lĩnh vực khác. Phối hợp với Tổng Công ty Phát điện 3 để xây dựng Nhà máy điện khí linh hoạt 300MW tại Kim Sơn, Ninh Bình.



EVNTPC NINH BINH

- **Mục tiêu trong năm 2026:** Tiếp tục ổn định hoạt động sản xuất, đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả trong quá trình vận hành; đồng thời đảm bảo việc làm ổn định và cải thiện thu nhập cho người lao động. Bên cạnh đó, công ty chú trọng bảo toàn và phát triển nguồn vốn, đảm bảo lợi ích của cổ đông thông qua việc duy trì cổ tức phù hợp. Đồng thời, tăng cường thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, hướng tới hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững.
- **Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) & chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:** Giữ vững hoạt động sản xuất điện năng gắn liền với mục tiêu bảo vệ môi trường địa phương, đồng thời nghiên cứu chương trình chuyển đổi nhiên liệu và phát triển bền vững.

5. Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

5.1. Rủi ro kinh tế

Hoạt động sản xuất – kinh doanh của CTCP Nhiệt điện Ninh Bình chịu tác động trực tiếp từ diễn biến của nền kinh tế trong nước và quốc tế. Các yếu tố như biến động giá nhiên liệu, chính sách tài chính – tiền tệ, cũng như sự thay đổi trong nhu cầu tiêu thụ điện năng có thể ảnh hưởng đáng kể đến doanh thu và hiệu quả hoạt động của Công ty. Ngoài ra, các yếu tố vĩ mô toàn cầu như biến động tỷ giá, rủi ro địa chính trị và xu hướng chuyển dịch năng lượng cũng có thể làm gia tăng chi phí sản xuất và tác động đến khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong ngành điện.

Trong giai đoạn 2025 – 2026, nền kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, bao gồm biến động giá nhiên liệu đầu vào, xu hướng điều chỉnh chính sách thương mại và năng lượng tại nhiều quốc gia, cũng như sự thay đổi trong cán cân cung – cầu năng lượng toàn cầu. Bên cạnh đó, các yêu cầu ngày càng cao về bảo vệ môi trường, chuyển đổi năng lượng và ứng dụng công nghệ trong sản xuất điện có thể làm gia tăng chi phí đầu tư, vận hành và bảo dưỡng đối với các nhà máy nhiệt điện.

Trong bối cảnh đó, CTCP Nhiệt điện Ninh Bình cần tiếp tục tăng cường kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả vận hành và tối ưu hóa sử dụng nguồn lực để thích ứng với những biến động của thị trường năng lượng. Đồng thời, việc theo dõi sát sao diễn biến kinh tế vĩ mô và chính sách ngành điện sẽ là yếu tố quan trọng nhằm giảm thiểu rủi ro và đảm bảo hoạt động sản xuất – kinh doanh ổn định.

5.2. Rủi ro luật pháp

Ngành sản xuất và kinh doanh điện năng chịu sự quản lý chặt chẽ của các cơ quan nhà nước. Việc nhà máy nằm trong khu vực thành phố khiến Công ty chịu áp lực lớn về các tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe. Sự thay đổi trong chính sách thuế, quy định môi trường, tiêu chuẩn chất lượng hoặc các yêu cầu về giấy phép kinh doanh, kiểm soát khí thải có thể làm tăng chi phí tuân thủ pháp luật và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất. Việc siết chặt quản lý đất đai, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường cũng có thể gây áp lực lên việc mở rộng sản xuất của Công ty trong tương lai.

Ngoài ra, là một doanh nghiệp đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty còn chịu tác động bởi hệ thống khung pháp lý của thị trường chứng khoán Việt Nam.



Bất kỳ thay đổi bất lợi nào trong hệ thống các văn bản pháp luật này cũng có thể tác động tiêu cực đến hoạt động của doanh nghiệp.

5.3. Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Nguyên liệu chính phục vụ sản xuất điện như than thiên nhiên, than cám, hóa chất phụ trợ chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí. Trong đó, than là nguyên liệu đầu vào quan trọng trong sản xuất điện năng và hóa chất. Việc thiếu hụt nguồn cung hoặc giá nguyên liệu biến động mạnh sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của Công ty.

Hiện nay, nguồn than trong nước không ổn định hoặc phải nhập khẩu với chi phí cao có thể tác động đến khả năng kiểm soát giá thành sản phẩm. Việc phụ thuộc vào nguồn than từ Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) và các nhà cung cấp nước ngoài cũng tạo ra rủi ro về giá cả và nguồn cung, đặc biệt khi có biến động địa chính trị hoặc thay đổi chính sách xuất – nhập khẩu than.

Bên cạnh đó, hệ thống thiết bị của Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình đã hoạt động trên 50 năm, gây khó khăn trong việc cải tạo và nâng cấp công nghệ. Điều này dẫn đến hiệu suất thấp, gia tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Việc duy trì và nâng cấp hệ thống thiết bị cũ cũng đòi hỏi chi phí đầu tư lớn, và sự thiếu hụt trong nguồn tài chính có thể khiến Công ty gặp khó khăn trong việc cải thiện hiệu quả sản xuất và cạnh tranh trên thị trường. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu các giải pháp tối ưu trong công tác vận hành, bảo dưỡng thiết bị và quản lý chi phí nhằm hạn chế các rủi ro phát sinh từ yếu tố nguyên liệu và công nghệ.

5.4. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng nằm ngoài ý chí chủ quan của Công ty như thiên tai, hỏa hoạn, ... là những rủi ro có thể gây thiệt hại đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty. Đây là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của doanh nghiệp. Công ty chỉ có thể hạn chế các rủi ro này bằng cách tiến hành mua bảo hiểm với tài sản cũng như tăng cường công tác dự báo, dự đoán để phân nào hạn chế hậu quả nếu rủi ro xảy ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh % (TH/KH)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kwh	340	88,23	25,95%
2	SL điện thương phẩm	Tr.kwh	308	80,12	26,04%
3	Tổng CP SXKD	triệu đồng	864.242,99	354.144,16	40,98%
4	Tổng doanh thu SXKD	triệu đồng	866.715,21	359.657,36	41,50%
5	Lợi nhuận trước	triệu đồng	2.472,22	5.513,21	223,01%

	thuế				
6	Thuế TNDN	triệu đồng	-	-	
7	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	2.472,22	5.513,21	223,01 %

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025, Công ty đã chủ động tổ chức sản xuất, duy trì vận hành các tổ máy an toàn, ổn định theo yêu cầu của hệ thống điện quốc gia. Tuy nhiên, do cơ chế huy động nguồn điện của hệ thống, sản lượng điện phát thực hiện thấp hơn so với kế hoạch đề ra. Cụ thể, sản lượng điện phát đạt 88,23 triệu kWh, tương đương 25,95% kế hoạch; sản lượng điện thương phẩm đạt 80,12 triệu kWh, tương đương 26,04% kế hoạch. Tổng doanh thu sản xuất kinh doanh đạt 359.657,36 triệu đồng, bằng 41,50% kế hoạch năm.

Mặc dù sản lượng và doanh thu thực hiện thấp hơn kế hoạch, Công ty vẫn ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 5.513,21 triệu đồng, vượt 223,01% kế hoạch, nhờ thực hiện tốt công tác quản lý chi phí, tối ưu vận hành và nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành sản xuất.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Trong năm 2025, một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty chưa đạt so với kế hoạch đề ra, chủ yếu là các chỉ tiêu về sản lượng điện phát, sản lượng điện thương phẩm và doanh thu sản xuất kinh doanh. Nguyên nhân chủ yếu là do Nhà máy hiện đang tham gia cơ chế cung cấp dịch vụ phụ trợ cho hệ thống điện. Theo cơ chế này, các tổ máy của Công ty chỉ được huy động phát điện khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn hoặc khi có yêu cầu cân đối công suất từ Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO). Vì vậy, trong nhiều thời điểm các tổ máy không được huy động thường xuyên, dẫn đến sản lượng điện phát thực hiện thấp hơn so với kế hoạch đề ra.

Bên cạnh đó, hệ thống thiết bị của Nhà máy đã vận hành trong thời gian dài nên công tác bảo dưỡng, sửa chữa và duy trì khả năng sẵn sàng của các tổ máy đòi hỏi nhiều nguồn lực. Tuy vậy, Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao độ tin cậy thiết bị, giảm suất hao nhiệt và đảm bảo các tổ máy luôn sẵn sàng vận hành khi hệ thống điện có nhu cầu huy động.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Cơ cấu tổ chức

2.1.1. Hội đồng quản trị:

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lý lịch	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành	(Lý lịch bên dưới)	28/06/2022	
2	Ông Vũ Quốc	Thành viên HĐQT,	(Lý lịch	01/11/2024	



EVNTPC NINH BINH

	Trung	Tổng Giám đốc	bên dưới)		
3	Ông Lê Đức Chấn	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	(Lý lịch bên dưới)	01/06/2018	
4	Ông Mai Đình Nhật	Thành viên HĐQT không điều hành	(Lý lịch bên dưới)	28/06/2022	15/04/2025
5	Ông Nguyễn Phong Danh	Thành viên HĐQT không điều hành	(Lý lịch bên dưới)	25/05/2021	15/04/2025
6	Ông Nguyễn Quốc Mến	Thành viên HĐQT không điều hành	(Lý lịch bên dưới)	15/04/2025	
7	Ông Nguyễn Xuân Đức	Thành viên HĐQT không điều hành	(Lý lịch bên dưới)	15/04/2025	

- Tóm tắt lý lịch:

Nội dung	Thông tin
1. Nguyễn Thanh Trung Dương – Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành	
Ngày bổ nhiệm	28/06/2022
Quê quán	Đà Nẵng
Giới tính	Nam
Năm sinh	1970
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Mạng và hệ thống điện, kỹ sư Điện kỹ thuật
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó tổng giám đốc Tổng công ty Phát điện 3
Quá trình công tác	7/1993-6/2003: Kỹ sư Trung tâm thí nghiệm điện 3 6/2003-11/2004: Phó trưởng phòng Kỹ thuật, Trung tâm thí nghiệm điện 3 11/2004-7/2007: Chuyên viên Ban QLDA Thủy điện 3 8/2007-1/2008: Quản đốc phân xưởng Điện – Tự động, Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vũ Gia – Thu Bồn 2/2008-2/2010: Quản đốc phân xưởng Điện – Tự động kiêm phó trưởng ban, Ban QLDA Thủy điện A Vương 3/2010-7/2012: Giám đốc Trung tâm bảo trì thủy điện và DVKT kiêm phó trưởng ban, Ban QLDA Thủy điện A Vương 8/2012-12/2012: Phó tổng giám đốc Công ty CP



EVNTPC NINH BINH

	thủy điện A Vương kiêm Giám đốc Trung tâm bảo trì thủy điện và DVKT 01/2013-nay: Phó tổng giám đốc Tổng Công ty phát điện 3 6/2022-nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần. Sở hữu đại diện: 4.227.264 cổ phần, chiếm 32,85%. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
2. Vũ Quốc Trung – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	
Ngày bổ nhiệm	01/11/2024
Quê quán	Ninh Bình
Giới tính	Nam
Năm sinh	1973
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Hệ thống điện, Thạc sĩ Quản lý kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có.
Quá trình công tác	01/1994 - 05/2000: Trung tâm dịch vụ NMD Ninh Bình 06/2000 - 02/2003: CN phân xưởng Lò NMD Ninh Bình 02/2003 - 10/2004: CN Px Điện NMD Ninh Bình 10/2004 - 07/2014: Trưởng ca vận hành - NMD Ninh Bình 07/2014 - 10/2016: Chuyên viên phòng kỹ thuật - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình 19/10/2016 - 08/2017: Phó phòng kỹ thuật - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình 01/08/2017 - 02/2018: Phó quản đốc phụ trách PX Điện Kiểm nhiệt - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình 01/02/2018 - 31/12/2020: Quản đốc phụ trách PX Điện Kiểm nhiệt - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình 01/01/2021 - 31/10/2024: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình 01/11/2024 - nay: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình



EVNTPC NINH BINH

Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 600 cổ phần, chiếm 0,005%. Sở hữu đại diện: 2.818.176 cổ phần, chiếm 21,9%. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
3. Lê Đức Chấn – Thành viên độc lập HĐQT, không điều hành	
Ngày bổ nhiệm	01/06/2018
Quê quán	Bắc Ninh
Giới tính	Nam
Năm sinh	1956
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư phát dẫn điện
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Quá trình công tác	10/1978 -1985: Kỹ sư phòng kỹ thuật Ban kiến thiết Nhà máy Phả Lại 1 1985 -1989: Bí thư Đoàn thanh niên Nhà máy Phả Lại 1 1990 -1995: Trưởng Ban an toàn Nhà máy Phả Lại 1 1995-12/1998: Trưởng phòng kỹ thuật ban quản lý dự án Phả Lại 2 1999-2002: Phó chủ nhiệm ban quản lý dự án Phả Lại 2 2002 - 6/2015: Trưởng ban quản lý dự án Nhiệt Điện 1 6/2015-5/2016: Giám đốc ban quản lý dự án Nhiệt Điện 1 kiêm Giám đốc Công ty Nhiệt điện Mông Dương 1 5/2016 – 6/2018: Nghỉ hưu 6/2018- nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần. Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
4. Mai Đình Nhật – Thành viên HĐQT không điều hành (đã miễn nhiệm)	
Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm	Bổ nhiệm ngày 28/06/2022 Miễn nhiệm ngày 15/04/2025
Quê quán	Gia Lai
Giới tính	Nam
Năm sinh	1986



EVNTPC NINH BINH

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Mieng
Quá trình công tác	12/2009-02/2010: Chuyên viên phòng tổng hợp, Ban QLDA Thủy điện VSH – Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh 03/2010-06/2017: Kỹ sư phòng quản lý xây dựng, Ban QLDA Thủy điện VSH – Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh 07/2017-11/2017: Kỹ sư phòng vật tư – thiết bị, Ban QLDA Thủy điện VSH – Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh 12/2017-06/2021: Phó phòng vật tư – thiết bị, Ban QLDA Thủy điện VSH – Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh 12/2021-nay: Trưởng phòng Kỹ thuật – Vận hành & Bảo trì, Công ty TNHH Năng lượng REE 6/2022-4/2025: Thành viên HĐQT không điều hành CTCP Nhiệt điện Ninh Bình (đã miễn nhiệm)
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần. Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
5. Nguyễn Phong Danh – Thành viên HĐQT không điều hành (đã miễn nhiệm)	
Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm	Bổ nhiệm ngày 25/05/2021 Miễn nhiệm ngày 15/04/2025
Quê quán	Đồng Tháp
Giới tính	Nam
Năm sinh	1995
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế đối ngoại
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Mieng
Quá trình công tác	06/2017-06/2027: Chuyên viên phân tích đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam 07/2019-nay: Chuyên viên phân tích đầu tư Công



EVNTPC NINH BINH

	ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE) 09/2019-nay: Ban Quản lý dự án Nhà máy điện gió số 3 tại vị trí V1-3 Trà Vinh 5/2021-4/2025: Thành viên HĐQT không điều hành CTCP Nhiệt điện Ninh Bình (đã miễn nhiệm)
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần. Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
6. Nguyễn Quốc Mến – Thành viên HĐQT không điều hành	
Ngày bổ nhiệm	15/04/2025
Quê quán	Hà Nội
Giới tính	Nam
Năm sinh	1984
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Công nghệ thông tin
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Thuận Hải
Quá trình công tác	01/2007-04/2007 Cán bộ kỹ thuật, Công ty cổ phần tư vấn và Xây dựng Phú Xuân. - 02/2021-nay Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Thuận Hải.
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần. Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
7. Nguyễn Xuân Đức – Thành viên HĐQT không điều hành	
Ngày bổ nhiệm	15/04/2025
Quê quán	Hà Nội
Giới tính	Nam
Năm sinh	1971
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Thuận Hải
Quá trình công tác	01/2012-07/2012 Chuyên viên Phòng QLTC, Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng công trình thủy 08/2017- nay Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng



EVNTPC NINH BINH

	phòng QLVT- Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân - 01/2025-nay Phó Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Thuận Hải
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần. Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.

2.1.2. Ban Tổng Giám đốc:

- Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lý lịch	Ngày bổ nhiệm
1	Vũ Quốc Trung	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	(Lý lịch bên dưới)	01/11/2024
2	Đường Xuân Hồng	Phó Tổng Giám đốc	(Lý lịch bên dưới)	19/10/2016
3	Đỗ Việt Hoà	Phó Tổng Giám đốc	(Lý lịch bên dưới)	07/07/2022
4	Lý Tư Trí	Phó Tổng Giám đốc	(Lý lịch bên dưới)	01/04/2025

- Tóm tắt lý lịch:

Nội dung	Thông tin
1. Vũ Quốc Trung – Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT (Đã được nêu tại phần Hội đồng quản trị)	
2. Đường Xuân Hồng – Phó Tổng Giám đốc	
Ngày bổ nhiệm	19/10/2016
Quê quán	Hà Tĩnh
Giới tính	Nam
Năm sinh	1965
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Hệ thống điện
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có.
Quá trình công tác	01/1991 - 01/1997: Kỹ thuật viên vận hành điện - NMD Ninh Bình 02/1997 - 10/2005: Kỹ thuật viên sửa chữa điện - NMD Ninh Bình



EVNTPC NINH BINH

	<p>11/2005 - 04/2014: Phó Quản đốc Phân xưởng điện – kiểm nhiệt - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</p> <p>05/2014 - 09/2014: Phó Quản đốc phụ trách Phân xưởng điện – kiểm nhiệt - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</p> <p>10/2014 - 10/2016: Quản đốc Phân xưởng điện – kiểm nhiệt - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</p> <p>10/2016 - nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</p>
Số lượng cổ phần sở hữu	<p>Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần.</p> <p>Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.</p> <p>Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.</p>
3. Đỗ Việt Hòa – Phó Tổng Giám đốc	
Ngày bổ nhiệm	07/07/2022
Quê quán	Quảng Ngãi
Giới tính	Nam
Năm sinh	1970
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Tự động hóa
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có.
Quá trình công tác	<p>09/1990 - 02/1999: Công nhân PX Lò hơi - Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình (nay Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình)</p> <p>03/1999 - 02/2003: Công nhân PX Kiểm nhiệt - Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình (nay Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình)</p> <p>02/2003 - 06/2014: Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</p> <p>06/2014 - 10/2016: Phó phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</p> <p>10/2016 - 11/05/2017: Phó Quản đốc phụ trách PX Điện - Kiểm nhiệt - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</p> <p>12/05/2017 - 07/2017: Quản đốc PX Điện - Kiểm nhiệt - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</p> <p>08/2017 - nay: Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</p>



EVNTPC NINH BINH

	07/2022 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 1.700 cổ phần, chiếm 0,013%. Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
4. Lý Tư Trí – Phó Tổng Giám đốc	
Ngày bổ nhiệm	01/04/2025
Quê quán	Quảng Nam
Giới tính	Nam
Năm sinh	1973
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	2020 – Nay: Phó Trưởng ban kỹ thuật sản xuất - Tổng Công ty phát điện 3 4/2025 – nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0%. Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.

2.1.3. Ban Kiểm soát:

- Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lý lịch	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Phạm Thị Thanh Bình	Trưởng Ban Kiểm soát	(Lý lịch bên dưới)	01/06/2018	
2	Bà Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên Ban Kiểm soát	(Lý lịch bên dưới)	15/04/2025	
3	Ông Bạch Minh Tú	Thành viên Ban Kiểm soát	(Lý lịch bên dưới)	15/04/2025	
4	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên Ban Kiểm soát	(Lý lịch bên dưới)	01/06/2018	15/04/2025
5	Bà Vũ Thị Thanh Hải	Thành viên Ban Kiểm soát	(Lý lịch bên dưới)	25/05/2020	15/04/2025

- Tóm tắt lý lịch:



EVNTPC NINH BINH

Nội dung	Thông tin
1. Phạm Thị Thanh Bình – Trưởng Ban Kiểm soát	
Ngày bổ nhiệm	01/06/2018
Quê quán	Ninh Bình
Giới tính	Nữ
Năm sinh	1975
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán - Chứng chỉ kế toán viên
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có.
Quá trình công tác	12/1994 - 7/2004: Nhân viên kinh tế Đội xe Nhà máy Điện Ninh Bình 8/2004 - 3/2014: Nhân viên kinh tế PX Điện kiểm nhiệt Công ty CP nhiệt điện Ninh Bình 04/2014 - 04/2016: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình 5/2016 - 18/10/2016: Kế toán tổng hợp phòng Tài chính kế toán Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình 19/10/2016 - 5/2018: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình 06/2018 - nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 300 cổ phần, chiếm 0,0025%. Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
2. Nguyễn Trương Tiến Đạt – Thành viên Ban Kiểm soát (đã miễn nhiệm)	
Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm	Bổ nhiệm ngày 01/06/2018 Miễn nhiệm ngày 15/04/2025
Quê quán	Tây Ninh
Giới tính	Nam
Năm sinh	1992
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - Chứng chỉ kiểm toán viên
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có.
Quá trình công tác	2015-2016: Kế toán phân tích Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE) 2016-2017: Chuyên viên thanh toán quốc tế, thẩm



EVNTPC NINH BINH

	định Ngân hàng Shinhan Việt Nam 2017-nay: Chuyên viên phân tích Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE) 6/2018-4/2025: Thành viên BKS CTCP Nhiệt điện Ninh Bình (Đã miễn nhiệm)
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần. Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
3. Vũ Thị Thanh Hải – Thành viên Ban Kiểm soát (đã miễn nhiệm)	
Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm	Bổ nhiệm ngày 01/06/2018 Miễn nhiệm ngày 15/04/2025
Quê quán	Ninh Bình
Giới tính	Nữ
Năm sinh	1993
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có.
Quá trình công tác	19/04/2016 - 31/5/2023: Chuyên viên, Ban Tài chính - Kế toán, Tổng công ty phát điện 3. 01/6/2023 - nay: Tổ trưởng, Ban Tài chính - Kế toán, Tổng công ty phát điện 3 5/2020-4/2025: Thành viên BKS CTCP Nhiệt điện Ninh Bình (Đã miễn nhiệm)
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần. Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
4. Trần Nguyễn Khánh Linh – Thành viên Ban Kiểm soát	
Ngày bổ nhiệm	15/04/2025
Quê quán	Hà Tĩnh
Giới tính	Nữ
Năm sinh	1991
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Công nghệ thông tin
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Quá trình công tác	15/1/2025 - nay: Phó Trưởng ban Tài chính - Kế toán, Tổng công ty phát điện 3



EVNTPC NINH BINH

	15/04/2025 - đến nay Thành viên BKS CTCP Nhiệt điện Ninh Bình
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần. Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
5. Bạch Minh Tú – Thành viên Ban Kiểm soát	
Ngày bổ nhiệm	15/04/2025
Quê quán	Hà Nội
Giới tính	Nam
Năm sinh	1975
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ KT chuyên ngành Xây dựng công trình thủy
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ Thuận Hải
Quá trình công tác	11/2023-nay Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân - 01/2025- nay Phó Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ Thuận Hải
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần. Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.

2.2. Cơ cấu nhân sự

2.2.1. Số lượng cán bộ, nhân viên

ST T	Tiêu chí	Năm 2024		Năm 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động				
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	134	37,75%	128	37,10%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	68	19,15%	68	19,71%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	146	41,13%	142	41,16%
4	Lao động phổ thông	7	1,97%	7	2,03%
II	Theo đối tượng lao động				
1	Lao động trực tiếp	266	74,93%	249	72,17%



EVNTPC NINH BINH

2	Lao động gián tiếp + phục vụ	89	25,07%	96	27,83%
III	Theo giới tính				
1	Nam	236	66,48%	229	66,38%
2	Nữ	119	33,52%	116	33,62%
Tổng cộng		355	100,00%	345	100,00%

2.2.2. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

ST T	Chính sách	Nội dung
1	Chính sách đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật, đảm bảo sự kế thừa và thay thế hiệu quả cho các lao động đến tuổi nghỉ chế độ. Theo đó, Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại chỗ, đồng thời cử cán bộ và công nhân kỹ thuật tham gia các khóa huấn luyện chuyên sâu bên ngoài nhằm cập nhật kiến thức chuyên môn và làm chủ các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới để áp dụng hiệu quả vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Công ty tích cực đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai hiệu quả hệ thống đào tạo trực tuyến và tổ chức thi nâng bậc thông qua nền tảng E-learning, tạo môi trường thuận lợi để người lao động chủ động nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu công việc trong tình hình mới.
2	Chính sách tiền lương	<p>Công ty thực hiện nhất quán quy chế trả lương và chế độ an toàn điện đối với người lao động, đảm bảo các nguyên tắc dân chủ, công bằng và minh bạch. Theo đó, Công ty áp dụng hai hình thức trả lương phù hợp với đặc thù công việc như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Lương thời gian: Áp dụng cho người lao động thuộc khối nghiệp vụ và những lao động vận hành dây chuyền sản xuất khép kín, căn cứ trên chức danh nghề nghiệp và vị trí công việc đảm nhận. Lương khoán: Áp dụng đối với người lao động đảm nhiệm các công việc theo khối lượng cụ thể như sửa chữa, đại tu, bảo trì và gia công cơ khí, nhằm khuyến khích năng suất và hiệu quả trong công việc.
3	Các chính sách khác	<ul style="list-style-type: none"> Công ty luôn duy trì và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, đảm bảo 100% người lao động được tham gia đầy đủ các chế độ



EVNTPC NINH BINH

		<p>bảo hiểm bắt buộc.</p> <ul style="list-style-type: none">• Các quỹ khen thưởng, phúc lợi được xây dựng và sử dụng minh bạch theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty, đồng thời định kỳ báo cáo rõ ràng trước Đại hội đồng cổ đông hàng năm.• Công ty áp dụng chế độ làm việc 40 giờ/tuần, chú trọng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động thông qua việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám và điều trị bệnh nghề nghiệp, đồng thời tạo điều kiện tổ chức các chương trình điều dưỡng và tham quan du lịch nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công nhân viên. Người lao động được hưởng đầy đủ chế độ nghỉ phép hàng năm theo quy định của Bộ Luật Lao động.
--	--	---

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm, Công ty không phát sinh các khoản đầu tư dự án.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	475.687.340.832	269.685.155.785	6,52%
2	Vốn chủ sở hữu	227.854.826.653	233.368.034.691	-9,55%
3	Doanh thu thuần	1.160.602.794.231	359.377.880.571	18,80%
4	Lợi nhuận trước thuế	(13.109.769.003)	5.513.208.038	185,22%
5	Lợi nhuận sau thuế	(13.109.769.003)	5.513.208.038	165,90%

Tình hình tài chính của doanh nghiệp trong năm 2025 có nhiều biến động đáng chú ý so với năm 2024. Tổng tài sản giảm mạnh từ 475,7 tỷ đồng xuống còn 269,7 tỷ đồng, phản ánh việc thu hẹp quy mô hoạt động. Trong khi đó, vốn chủ sở hữu lại tăng từ 227,9 tỷ đồng lên 233,4 tỷ đồng, cho thấy doanh nghiệp vẫn duy trì được nền tảng tài chính ổn định. Doanh thu thuần giảm đáng kể, từ 1.160,6 tỷ đồng xuống còn 359,4 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do sản lượng điện năm 2025 được huy động phát thấp hơn so với năm 2024.



Tuy nhiên, điểm tích cực nổi bật là doanh nghiệp đã có sự chuyển biến rõ rệt về kết quả kinh doanh khi từ trạng thái lỗ hơn 13,1 tỷ đồng trong năm 2024 đã chuyển sang có lãi 5,5 tỷ đồng trong năm 2025, cho thấy mức tăng trưởng lợi nhuận rất đáng ghi nhận. Kết quả này chủ yếu đến từ việc Ban điều hành đã chủ động bám sát công tác bảo dưỡng thiết bị, đảm bảo vận hành ổn định và đặc biệt là rút ngắn thời gian sửa chữa lớn tài sản cố định xuống 19 ngày so với kế hoạch đề ra. Nhờ đó, khi được NSMO huy động, các tổ máy của Công ty luôn đáp ứng tốt các chỉ tiêu kỹ thuật, góp phần nâng cao hệ số khả dụng. Việc cải thiện hệ số khả dụng đã giúp doanh thu cố định của Công ty vượt kế hoạch 3,5 tỷ đồng. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện hiệu quả các biện pháp tiết giảm và tối ưu chi phí trong năm 2025. Tổng hợp các yếu tố trên cho thấy hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp đã được cải thiện đáng kể, phản ánh sự chuyển biến tích cực trong công tác quản trị và vận hành.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/nợ NH)	4,97	1,49	
Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,47	0,73	
Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn (lần)			
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,01	0,52	
Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	0,15	1,09	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)			
Vòng quay hàng tồn kho	2,32	8,71	
Giá vốn bán hàng/hàng tồn kho bình quân	2,32	8,71	
Doanh thu thuần/tổng TS	1,33	2,52	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (lần)			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	0,01	(0,01)	
Hệ số LNST/vốn CSH	0,02	(0,05)	
Hệ số LNST/tổng TS	0,02	(0,03)	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,01	(0,01)	

- Khả năng thanh toán:

Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng mạnh từ 1,49 lên 4,97 và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 0,73 lên 2,47, cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã được cải thiện rõ rệt. Công ty có khả năng đáp ứng tốt các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn và tính thanh khoản được nâng cao đáng kể.

- Cơ cấu nguồn vốn:

Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản và nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu đều giảm mạnh (lần lượt từ 0,52 xuống 0,01 và từ 1,09 xuống 0,15), phản ánh mức độ phụ thuộc vào vốn vay đã giảm đáng kể. Điều này cho thấy Công ty đang có cơ cấu tài chính an toàn hơn, với rủi ro tài chính thấp và khả năng tự chủ về vốn được cải thiện.

- Năng lực hoạt động:

Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 8,71 xuống 2,32, cho thấy tốc độ luân chuyển hàng tồn kho chậm lại, có thể ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn lưu động. Bên cạnh đó, doanh thu thuần/Tổng tài sản giảm từ 2,52 xuống 1,33, phản ánh khả năng tạo doanh thu từ tài sản suy giảm, cho thấy hiệu quả khai thác tài sản chưa cao

- Khả năng sinh lời:

Các chỉ số sinh lời đều có sự cải thiện và chuyển từ âm sang dương, bao gồm:

- LNST/Doanh thu: từ (0,01) lên 0,01
- LNST/Vốn CSH: từ (0,05) lên 0,02
- LNST/Tổng TS: từ (0,03) lên 0,02
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần: từ (0,01) lên 0,01

Điều này cho thấy Công ty đã phục hồi khả năng sinh lời, hoạt động kinh doanh bắt đầu có lãi trở lại và hiệu quả tài chính được cải thiện đáng kể.

Trên cơ sở đó, mặc dù hiệu quả hoạt động và khả năng sinh lời đã có sự cải thiện tích cực, Công ty vẫn cần chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và quản lý hàng tồn kho. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp tối ưu vận hành, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực nhằm củng cố nền tảng tài chính và hướng tới tăng trưởng bền vững.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông.
Mã chứng khoán	NBP.
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu.
Ngày bắt đầu đăng ký giao dịch	2009.
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	12.865.500 cổ phiếu.
Tổng số cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	0 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phiếu.



EVNTPC NINH BINH

5.2. Cơ cấu cổ đông**5.2.1. Cơ cấu cổ đông**

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập/ Cổ đông FDI	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	10.852.140	84,35%	2	2	-
	- Trong nước	10.852.140	84,35%	2	2	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	Công đoàn công ty	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác	2.013.360	15,65%	468	9	459
	- Trong nước	1.864.760	14,49%	447	2	445
	- Nước ngoài	148.600	1,16%	21	7	14
TỔNG CỘNG		12.865.500	100%	470	11	459
<i>Trong đó: - Trong nước</i>		12.716.900	98,84%	449	4	445
<i>- Nước ngoài</i>		148.600	97,68%	21	7	14

5.2.2. Danh sách cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tổng Công ty Phát điện 3	Số 60-66 đường Nguyễn	7.045.440	54,76%



EVNTPC NINH BINH

	- Công ty cổ phần	Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam		
2	Công ty Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải Thuận Hải	162/15/7 Bình Lợi, Phường Bình Lợi Trung, TP Hồ Chí Minh	3.806.700	29,59%

5.2.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Kể từ khi cổ phần hóa, Công ty chưa thực hiện thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.2.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm, Công ty không có cổ phiếu quỹ.

5.2.5. Các chứng khoán khác

Trong năm, Công ty không có các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:
 - o Cải tạo, bảo dưỡng định kỳ hệ thống lò hơi và thiết bị để nâng cao hiệu suất đốt than, giảm tiêu hao nhiên liệu.
 - o Tối ưu hóa quy trình vận hành các tổ máy, hạn chế khởi động và ngừng máy không cần thiết để tiết kiệm nhiên liệu và giảm phát thải.
 - o Tăng cường đào tạo, nâng cao nhận thức cho người lao động về tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất.
 - o Thực hiện giám sát định kỳ phát thải khí nhà kính nhằm xây dựng các giải pháp kịp thời trong kiểm soát môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

6.2.1. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

STT	Hạng mục nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Lượng sử dụng năm 2025
1	Than đá	tấn	63.291,5
2	Dầu	lít	47.083,1

6.2.2. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

STT	Hạng mục nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Lượng sử dụng năm 2025
1	Lượng tro xỉ	tấn	16.935,29

6.3. Tiêu thụ năng lượng

6.3.1. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Tổng lượng điện sử dụng năm 2025 là: 8.107.567 kWh.

6.3.2. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Không có.

6.3.3. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

Công ty hiện chưa có báo cáo cụ thể về các sáng kiến tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, Công ty luôn chú trọng thực hiện các giải pháp nhằm tối ưu hóa quy trình vận hành, tăng cường bảo dưỡng hệ thống thiết bị và nâng cao nhận thức cho người lao động trong việc tiết kiệm năng lượng, hướng tới giảm tiêu hao nhiên liệu và bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh. Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu và triển khai các sáng kiến cụ thể trong thời gian tới.

6.4. Tiêu thụ nước

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Nguồn cung cấp nước đầu vào	-	Nước sông
2	Lượng nước sử dụng	m ³	12.309.054,65
3	Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng	%	90%

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- Tổng số tiền bị xử phạt do vi phạm không tuân thủ pháp luật: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

6.6.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

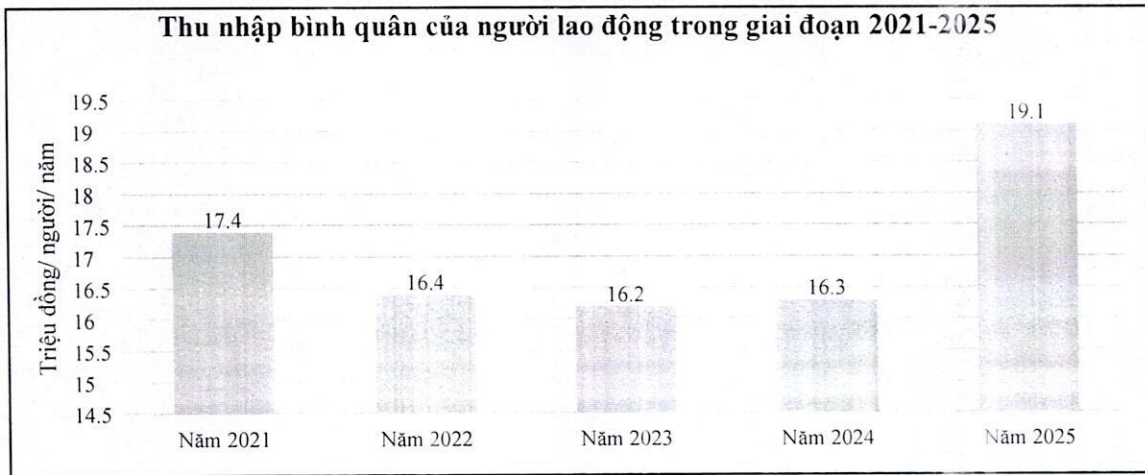
- Số lượng lao động năm 2025:

ST T	Tiêu chí	Năm 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	128	37,10%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	68	19,71%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	142	41,16%
4	Lao động phổ thông	7	2,03%
II	Theo đối tượng lao động		



1	Lao động trực tiếp	249	72,17%
2	Lao động gián tiếp + phục vụ	96	27,83%
III	Theo giới tính		
1	Nam	229	66,38%
2	Nữ	116	33,62%
Tổng cộng		345	100%

- Mức lương trung bình của người lao động qua các năm:



6.6.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động; Hoạt động đào tạo người lao động

ST T	Chính sách	Nội dung
1	Chính sách đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật, đảm bảo sự kế thừa và thay thế hiệu quả cho các lao động đến tuổi nghỉ chế độ. Theo đó, Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại chỗ, đồng thời cử cán bộ và công nhân kỹ thuật tham gia các khóa huấn luyện chuyên sâu bên ngoài nhằm cập nhật kiến thức chuyên môn và làm chủ các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới để áp dụng hiệu quả vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Công ty tích cực đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai hiệu quả hệ thống đào tạo trực tuyến và tổ chức thi nâng bậc thông qua nền tảng E-learning, tạo môi trường thuận lợi để người lao động chủ động nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu công việc trong tình hình mới.
2	Chính sách	Công ty thực hiện nhất quán quy chế trả lương và chế độ an toàn điện



	tiền lương	<p>đối với người lao động, đảm bảo các nguyên tắc dân chủ, công bằng và minh bạch. Theo đó, Công ty áp dụng hai hình thức trả lương phù hợp với đặc thù công việc như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">• Lương thời gian: Áp dụng cho người lao động thuộc khối nghiệp vụ và những lao động vận hành dây chuyền sản xuất khép kín, căn cứ trên chức danh nghề nghiệp và vị trí công việc đảm nhận.• Lương khoán: Áp dụng đối với người lao động đảm nhiệm các công việc theo khối lượng cụ thể như sửa chữa, đại tu, bảo trì và gia công cơ khí, nhằm khuyến khích năng suất và hiệu quả trong công việc.
3	Các chính sách khác	<ul style="list-style-type: none">• Công ty luôn duy trì và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, đảm bảo 100% người lao động được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm bắt buộc.• Các quỹ khen thưởng, phúc lợi được xây dựng và sử dụng minh bạch theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty, đồng thời định kỳ báo cáo rõ ràng trước Đại hội đồng cổ đông hàng năm.• Công ty áp dụng chế độ làm việc 40 giờ/tuần, chú trọng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động thông qua việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám và điều trị bệnh nghề nghiệp, đồng thời tạo điều kiện tổ chức các chương trình điều dưỡng và tham quan du lịch nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công nhân viên. Người lao động được hưởng đầy đủ chế độ nghỉ phép hàng năm theo quy định của Bộ Luật Lao động.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty cố gắng tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động do địa phương tổ chức, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, gắn kết cộng đồng và nâng cao trách nhiệm đối với xã hội.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty chưa hoạt động trong thị trường này.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh



Năm 2025, tình hình thủy văn thuận lợi cùng với tỷ trọng ngày càng gia tăng của các nguồn năng lượng tái tạo như điện mặt trời và điện gió (khoảng 12,5% cơ cấu nguồn điện) đã làm thay đổi đáng kể phương thức huy động nguồn điện trong hệ thống. Trong bối cảnh đó, các nguồn thủy điện được ưu tiên huy động với sản lượng cao, trong khi các nhà máy nhiệt điện nói chung và Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình nói riêng được huy động ở mức thấp hơn so với kế hoạch.

Công ty hiện vận hành theo cơ chế “dịch vụ phụ trợ”, sản xuất điện theo phương thức huy động của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO) (trước đây là Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia). Do đó, hoạt động sản xuất phụ thuộc lớn vào nhu cầu điều độ của hệ thống điện, khiến sản lượng phát điện và kế hoạch vận hành của nhà máy chịu nhiều biến động. Trong năm, các tổ máy nhiều lần phải vận hành theo chế độ Start/Stop, làm gia tăng chi phí nhiên liệu, tăng hao mòn thiết bị và ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành chung.

Bên cạnh các yếu tố khách quan từ hệ thống điện, Công ty là doanh nghiệp có quy mô nhỏ, công nghệ thiết bị đã vận hành lâu năm nên hiệu suất khai thác thấp, chi phí sản xuất cao. Điều này làm giảm khả năng cạnh tranh của nguồn điện của nhà máy trong cơ cấu huy động của hệ thống điện quốc gia.

Trong bối cảnh nhiều yếu tố bất lợi nêu trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm gặp không ít khó khăn, một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chưa đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, nhờ các giải pháp điều hành linh hoạt và nỗ lực trong công tác quản lý vận hành, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 đã có sự cải thiện. Trong năm 2025, Ban điều hành đã triển khai nhiều giải pháp trong công tác quản lý vận hành nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, như giảm suất hao nhiệt, giảm điện tự dùng, đảm bảo khả dụng của các tổ máy và rút ngắn thời gian trung tu, đại tu các tổ lò máy. Các biện pháp này đã góp phần cải thiện hiệu quả vận hành, giúp kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm có chuyển biến tích cực, từ tình trạng lỗ trong năm trước sang có lãi trong năm 2025.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng
Tổng tài sản	475.687.340.832	269.685.155.785	-43,31%
Tài sản ngắn hạn	369.881.586.665	180.632.548.606	-51,16%
Tiền và tương đương tiền	24.953.699.806	4.464.741.063	-82,11%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	
Các khoản phải thu ngắn hạn	128.374.704.299	74.087.140.412	-42,29%
<i>Trong đó: Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>	<i>85.937.525.187</i>	<i>31.522.152.327</i>	<i>-63,32%</i>
<i>Trong đó: Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	
Hàng tồn kho	187.844.440.463	90.768.381.085	-51,68%



EVNTPC NINH BINH

<i>Trong đó: Dự phòng giảm giá Hàng tồn kho</i>	-	(1.459.926.540)	
Tài sản ngắn hạn khác	28.708.742.097	11.312.286.046	-60,60%
Tài sản dài hạn	105.805.754.167	89.052.607.179	-15,83%

Tình hình tài sản của Công ty trong năm 2025 ghi nhận sự sụt giảm đáng kể so với năm 2024, với tổng tài sản giảm 43,31%, từ 475,7 tỷ đồng xuống còn 269,7 tỷ đồng. Sự suy giảm này chủ yếu đến từ tài sản ngắn hạn khi giảm mạnh 51,16%, phản ánh việc Công ty giảm quy mô vốn lưu động trong bối cảnh hoạt động sản xuất điện có thể được điều tiết theo nhu cầu huy động của hệ thống. Đặc biệt, tiền và tương đương tiền giảm sâu 82,11%, phản ánh áp lực về dòng tiền và khả năng thanh khoản tức thời.

Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 42,29%, trong đó phải thu khách hàng giảm tới 63,32%, cho thấy Công ty đã tích cực thu hồi công nợ, cải thiện chất lượng tài sản và giảm rủi ro tín dụng. Hàng tồn kho giảm 51,68%, phù hợp khi đã tối ưu tồn kho nguyên vật liệu (than, dầu), đồng thời việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho hơn 1,45 tỷ đồng thể hiện sự thận trọng trong đánh giá giá trị hàng tồn kho. Tài sản ngắn hạn khác cũng giảm mạnh, phù hợp với xu hướng thu hẹp chung.

Trong khi đó, tài sản dài hạn chỉ giảm nhẹ 15,83%, cho thấy Công ty vẫn duy trì ổn định hệ thống tài sản cố định phục vụ sản xuất điện. Nhìn chung, cơ cấu tài sản của Công ty đang chuyển dịch theo hướng tinh gọn và thận trọng hơn, tuy nhiên cần tiếp tục cân đối dòng tiền và nâng cao hiệu quả vận hành để đảm bảo khả năng đáp ứng nhu cầu huy động điện và ổn định tài chính trong dài hạn.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng
Nợ phải trả	247.832.514.179	36.317.121.094	-85,35%
Nợ ngắn hạn	247.832.514.179	36.317.121.094	-85,35%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-
Nợ dài hạn	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-

Năm 2025, tổng nợ phải trả của Công ty giảm mạnh 85,35% so với năm 2024, xuống còn khoảng 36,3 tỷ đồng. Toàn bộ khoản nợ vẫn là nợ ngắn hạn, cho thấy Công ty không phát sinh nghĩa vụ nợ dài hạn trong kỳ. Mức giảm sâu này phản ánh việc Công ty đã chủ động thanh toán phần lớn các khoản công nợ, qua đó giảm áp lực tài chính và cải thiện mức độ an toàn trong cơ cấu nguồn vốn.

Đáng chú ý, Công ty tiếp tục không phát sinh các khoản vay và nợ thuê tài chính, cho thấy xu hướng hạn chế sử dụng đòn bẩy tài chính và ưu tiên sử dụng nguồn vốn nội tại. Điều này góp phần giảm thiểu chi phí lãi vay và rủi ro tài chính trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều biến động.



Tuy nhiên, việc duy trì cơ cấu nợ hoàn toàn là ngắn hạn cũng đặt ra yêu cầu cao đối với công tác quản lý dòng tiền và khả năng thanh toán trong ngắn hạn. Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục kiểm soát tốt công nợ, đồng thời cân nhắc xây dựng cơ cấu nguồn vốn hợp lý hơn nhằm đảm bảo tính ổn định tài chính và hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành sản xuất. Theo đó, Công ty đã rà soát và sắp xếp lại mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị và tối ưu hóa nguồn lực hiện có. Cùng với việc kiện toàn bộ máy tổ chức, Công ty chú trọng tăng cường công tác quản lý vận hành, nâng cao trách nhiệm của các đơn vị và người lao động trong quá trình sản xuất. Nhờ đó, khả dụng của các tổ máy được duy trì ở mức cao hơn so với năm 2024, góp phần đảm bảo vận hành ổn định, nâng cao hiệu quả sản xuất và từng bước cải thiện kết quả hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch hoạt động trong tương lai

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung triển khai các mục tiêu chiến lược nhằm xây dựng nền tảng phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động trên mọi lĩnh vực. Các kế hoạch trọng tâm bao gồm:

- Tập trung bảo toàn vốn, duy trì sự ổn định trong sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tạo dựng cơ sở vững chắc cho sự tăng trưởng lâu dài của Công ty.
- Chủ động triển khai thực hiện chỉ đạo của Tổng công ty, phối hợp hiệu quả với các cổ đông nhằm đẩy nhanh tiến độ dự án Nhà máy điện linh hoạt công suất 300MW, phù hợp với nhu cầu thị trường và định hướng chung của ngành điện.
- Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp quản trị tài chính, kỹ thuật, vật tư và lao động một cách khoa học, hiệu quả, đảm bảo hoạt động sản xuất vận hành an toàn, ổn định, tuân thủ đầy đủ các quy định và tiêu chuẩn hiện hành.
- Kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động sản xuất kinh doanh và trách nhiệm bảo vệ môi trường, hướng tới phát triển bền vững thông qua việc thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về môi trường và an toàn trong sản xuất.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

5.1. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Công ty đã nhận được ý kiến kiểm toán ngoại trừ về vấn đề tài sản thiếu chờ xử lý. Cụ thể, ý kiến ngoại trừ trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Kiểm toán viên như sau:

“Cơ sở của ý kiến ngoại trừ:

Như trình bày tại Thuyết minh số 7 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã ghi nhận khoản tài sản thiếu chờ xử lý với số tiền là 42.057.247.323 đồng (tại 31 tháng 12 năm 2024: 42.057.247.323 đồng) liên quan đến số lượng than kém thiếu hụt là 14.917,51 tấn sau kiểm kê năm 2024. Tại ngày báo cáo này, chúng tôi



không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về khả năng thu hồi của khoản mục này vì Ban Tổng Giám đốc Công ty vẫn đang trong quá trình xác minh nguyên nhân chênh lệch. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

5.2. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2025, Công ty đã tổ chức rà soát, kiểm tra và xác định được nguyên nhân chênh lệch giữa khối lượng than tồn kho thực tế và số liệu sổ sách. Tại thời điểm này công ty đang báo cáo giải trình tới các cơ quan chức năng và tích cực phối hợp trong quá trình xác minh, làm rõ nguyên nhân thiếu hụt. Từ đó Công ty sẽ có hướng giải quyết số lượng thiếu hụt than theo đúng quy định hiện hành.

Công ty sẽ tích cực phối hợp với các bên liên quan để sớm có kết luận về nguyên nhân thiếu hụt trong thời gian sớm nhất và thực hiện các bước theo đúng quy định hiện hành khi có quyết định chính thức của cơ quan có thẩm quyền.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Ban lãnh đạo Công ty luôn đề cao ý thức trách nhiệm và yêu cầu CBCNV, người lao động tuân thủ nghiêm ngặt các quy định liên quan tới môi trường và trách nhiệm xã hội. Hoạt động quản trị, vận hành, sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về môi trường và không bị các khoản phạt hay bồi thường nào về các vấn đề liên quan đến môi trường.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Đối với công tác bảo vệ môi trường, Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các quy định, yêu cầu của Nhà nước và địa phương. Trong thời gian qua, Công ty đã liên tục chú trọng đầu tư nâng cấp, cải tiến thiết bị tuabin, lò máy và hệ thống quan trắc môi trường tự động, đảm bảo quá trình vận hành ổn định, liên tục và đáp ứng chặt chẽ các tiêu chuẩn môi trường theo quy định. Các tổ máy được duy trì vận hành hiệu quả, các chỉ số phát thải đều nằm trong giới hạn cho phép, được giám sát và theo dõi trực tuyến bởi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình, đồng thời hiển thị công khai tại cổng Nhà máy.

Bên cạnh đó, toàn thể cán bộ và người lao động Công ty luôn được nâng cao nhận thức về việc kết hợp hài hòa giữa hoạt động sản xuất với công tác bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và thân thiện với môi trường. Công ty thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua xanh – sạch – đẹp, chủ động thực hiện vệ sinh các khu vực làm việc trong và xung quanh



nhà máy, nạo vét kênh mương, trồng và chăm sóc cây xanh nhằm cải thiện cảnh quan môi trường ngày càng sạch đẹp.

Ban lãnh đạo Công ty luôn đề cao trách nhiệm về môi trường, yêu cầu cán bộ công nhân viên nghiêm túc thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Nhờ đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý, không để xảy ra vi phạm dẫn đến các khoản phạt hoặc bồi thường về môi trường. Các công trình, giải pháp cải tạo môi trường của Công ty đã và đang tiếp tục phát huy hiệu quả, vận hành ổn định, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật đề ra. Với sự kiểm soát chủ động và hiệu quả các yếu tố phát thải, Công ty luôn đảm bảo các thông số môi trường trong phạm vi quy chuẩn cho phép và cam kết tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn chú trọng đảm bảo ổn định việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động thông qua việc duy trì sản xuất liên tục và hiệu quả, xây dựng các chính sách tiền lương công bằng, minh bạch và phù hợp với thị trường. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, tạo điều kiện để người lao động phát triển năng lực, đáp ứng tốt yêu cầu công việc, qua đó giúp họ yên tâm làm việc, cải thiện đời sống và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Các chế độ phúc lợi, thưởng lễ, thưởng Tết, cũng như các chính sách hỗ trợ khác luôn được đảm bảo, góp phần xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết và bền vững.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn chủ động và tích cực tham gia đầy đủ các chương trình, hoạt động an sinh xã hội do địa phương tổ chức. Thông qua các hoạt động này, Công ty không chỉ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn mà còn tăng cường sự gắn kết, đoàn kết với cộng đồng dân cư, qua đó thể hiện rõ nét vai trò và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với địa phương nơi Công ty hoạt động. Các hoạt động cộng đồng này cũng là cơ hội để cán bộ, công nhân viên Công ty nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự chia sẻ và đoàn kết, góp phần xây dựng hình ảnh tốt đẹp về Công ty trong mắt người dân địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá chung của Hội đồng quản trị

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam duy trì tăng trưởng ổn định với tốc độ trên 8% mỗi năm, nhu cầu cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia ngày càng tăng, đặc biệt là tại khu vực miền Bắc. Sự tăng trưởng nhanh chóng về nhu cầu sử dụng điện trong khi nguồn cung còn nhiều hạn chế đã đặt ra những thách thức cấp thiết đối với ngành năng lượng.

Một trong những khó khăn nổi bật mà Công ty đang phải đối mặt hiện nay là tình trạng kỹ thuật của Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình. Nhà máy này đã vận hành hơn 50 năm với công nghệ và thiết bị cũ kỹ, lạc hậu, trong nhiều năm chưa được đầu tư cải tạo một cách đồng bộ. Điều này đã tác động đáng kể đến hiệu suất vận hành, độ tin cậy và khả năng cung ứng điện ổn định của nhà máy.



Ngoài ra, trong các giai đoạn cao điểm mùa khô các năm 2023, 2024 và năm 2025, Công ty liên tục được huy động vận hành với công suất cao nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách của thị trường. Tuy nhiên, việc thiếu hụt nguồn nhân lực do không được bổ sung, tuyển dụng mới trong thời gian qua đã tạo thêm áp lực lớn lên hệ thống vận hành, gia tăng khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cũng đã đề nghị hạn chế đầu tư lớn vào Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình, đồng thời xây dựng lộ trình ngừng vận hành nhà máy để chuẩn bị triển khai dự án nhà máy điện khí linh hoạt trên địa bàn tỉnh. Điều này đặt ra yêu cầu Công ty cần sớm xây dựng kế hoạch phù hợp để thích ứng với tình hình mới và định hướng phát triển trong tương lai.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

2.1. Về hoạt động kinh doanh

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng bởi tình hình thủy văn thuận lợi đối với các nhà máy thủy điện, dẫn đến việc huy động Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình ở mức thấp. Điều này khiến sản lượng điện của Công ty không đạt kế hoạch được giao.

Tuy nhiên, trước bối cảnh đó, Công ty đã chủ động thực hiện các giải pháp tối ưu hóa chi phí và linh hoạt trong công tác vận hành, đồng thời tăng cường quản lý kỹ thuật và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có. Nhờ vậy, hoạt động sản xuất vẫn được duy trì ổn định, bảo đảm sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của hệ thống điện quốc gia.

Kết quả, mặc dù sản lượng điện không đạt kế hoạch đề ra, chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty vẫn được đảm bảo hoàn thành và vượt kế hoạch, góp phần duy trì sự ổn định tài chính và tạo nền tảng cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong các giai đoạn tiếp theo.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế, Công ty đã xây dựng kế hoạch năm 2026 một cách thận trọng, đặt mục tiêu đảm bảo cân đối tài chính và chuyển dịch phù hợp với lộ trình phát triển dài hạn. Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản như sau:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026*	
				Kế hoạch	So với TH năm 2025
1	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	233.368,035	239.207,995	2,50%
2	Doanh thu thực hiện	Triệu đồng	359.657,36	441.976,27	22,89%
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	354.144,16	436.136,31	23,15%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.513,21	5.839,96	5,93%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.513,21	5.839,96	5,93%

**Đây là kế hoạch dự kiến ban đầu, kế hoạch cụ thể chính thức cho năm 2026 sẽ được trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty thông qua vào tháng 6 tới.*



Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 được xây dựng theo hướng tăng trưởng ổn định, gắn với kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Doanh thu kế hoạch đạt 441.976,27 triệu đồng, tăng 22,89% so với năm 2025, phản ánh định hướng mở rộng kinh doanh. Tổng chi phí dự kiến là 436.136,31 triệu đồng, tăng 23,15%, cao hơn nhẹ so với doanh thu, cho thấy áp lực chi phí vẫn hiện hữu nhưng trong tầm kiểm soát. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều đạt 5.839,96 triệu đồng, tăng 5,93%, thể hiện mục tiêu duy trì hiệu quả ổn định. Vốn chủ sở hữu dự kiến tăng 2,50% lên 239.207,995 triệu đồng, góp phần củng cố năng lực tài chính. Tổng thể, kế hoạch năm 2026 thể hiện sự thận trọng, cân đối giữa tăng trưởng và hiệu quả, hướng tới phát triển bền vững.

2.2. Về hoạt động đầu tư

Công ty đang phối hợp phát triển dự án xây dựng nhà máy điện khí linh với công suất 300MW tại Ninh Bình nhằm đảm bảo nguồn cung điện ổn định, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong khu vực.

2.3. Về các hoạt động liên quan đến môi trường, cộng đồng, xã hội

Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương, góp phần hỗ trợ cộng đồng, nâng cao đời sống người dân và gắn kết với sự phát triển chung của khu vực.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc đã quyết liệt trong công tác chỉ đạo sản xuất, đồng thời đôn đốc các đơn vị chức năng tạo điều kiện để đảm bảo hoạt động sản xuất diễn ra hiệu quả. Công tác tiết kiệm chi phí sản xuất được Ban Tổng giám đốc thực hiện triệt để, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và tối ưu hóa nguồn lực.

Tuy nhiên, công tác quản lý kỹ thuật vẫn còn một số nội dung chưa đảm bảo theo yêu cầu. Do hệ thống thiết bị công nghệ cũ, việc theo dõi các thông số vận hành chưa kịp thời, dẫn đến chậm điều chỉnh trong chu kỳ tiếp theo.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2026, trung và dài hạn

Nhìn chung, trong năm 2025, do tình hình thủy văn thuận lợi đối với các nhà máy thủy điện nên việc huy động Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình ở mức thấp, dẫn đến sản lượng điện của Công ty không đạt kế hoạch được giao. Tuy nhiên, Công ty đã chủ động thực hiện các giải pháp tối ưu hóa chi phí, linh hoạt trong công tác vận hành và quản lý sản xuất, nhờ đó chỉ tiêu lợi nhuận vẫn đảm bảo hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra, góp phần duy trì sự ổn định tài chính của đơn vị.

Trên cơ sở đó, trong năm 2026, Công ty tiếp tục duy trì vận hành theo cơ chế “Dịch vụ phụ trợ”, đồng thời tăng cường các giải pháp nâng cao năng suất lao động và hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Công ty tập trung nâng cao hiệu quả quản lý vận hành, sử dụng tối ưu nguồn lực hiện có nhằm đảm bảo hoàn thành và phấn đấu vượt các chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch được giao.

Trong trung và dài hạn, Công ty tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, nâng cao hiệu quả vận hành và sử dụng tối ưu nguồn lực hiện có. Đồng thời, Công ty sẽ đẩy mạnh phối hợp triển khai dự án xây dựng Nhà máy điện khí linh hoạt công suất 300MW tại tỉnh Ninh Bình, gắn với lộ trình dừng vận

hành nhà máy nhiệt điện hiện hữu theo các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, qua đó từng bước chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng hiện đại, linh hoạt và phù hợp với định hướng phát triển của hệ thống điện quốc gia, hướng tới hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và bền vững.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương	Chủ tịch HĐQT/ Thành viên HĐQT không điều hành	28/06/2022	
2	Ông Vũ Quốc Trung	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	01/11/2024	
3	Ông Lê Đức Chấn	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	01/06/2018	
4	Ông Mai Đình Nhật	Thành viên HĐQT không điều hành	28/06/2022	15/04/2025
5	Ông Nguyễn Phong Danh	Thành viên HĐQT không điều hành	25/05/2021	15/04/2025
6	Ông Nguyễn Quốc Mến	Thành viên HĐQT không điều hành	15/04/2025	
7	Ông Nguyễn Xuân Đức	Thành viên HĐQT không điều hành	15/04/2025	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Ngày 25/6/2021 Công ty thành lập ban kiểm toán nội bộ thuộc HĐQT theo Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày của Chính phủ, đã ban hành quy chế hoạt động của ban kiểm toán nội bộ.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %/ năm	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương	Chủ tịch HĐQT/ Thành viên HĐQT không điều hành	6/6	100%	
2	Ông Vũ Quốc Trung	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	6/6	100%	



EVNTPC NINH BINH

3	Ông Lê Đức Chấn	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	6/6	100%	
4	Ông Mai Đình Nhật	Thành viên HĐQT không điều hành	3/6	50%	<i>Thôi tham gia từ ngày 15/4/2025</i>
5	Ông Nguyễn Phong Danh	Thành viên HĐQT không điều hành	3/6	50%	<i>Thôi tham gia từ ngày 15/4/2025</i>
6	Ông Nguyễn Quốc Mến	Thành viên HĐQT không điều hành	3/6	50%	<i>Mới tham gia từ ngày 15/4/2025</i>
7	Ông Nguyễn Xuân Đức	Thành viên HĐQT không điều hành	3/6	50%	<i>Mới tham gia từ ngày 15/4/2025</i>

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Triển khai kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 ngày 15/4/2025;
- Triển khai kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 20/6/2025;
- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch năm 2025;
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính năm 2024, các quý, báo cáo 6 tháng, cả năm 2025;
- Giám sát việc thực hiện mục tiêu của Ban Điều hành đồng thời có các chỉ đạo, quyết định liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và của HĐQT.

- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:

Năm 2025, HĐQT tổ chức họp 06 kỳ, thực hiện 33 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành các nghị quyết/quyết định các vấn đề triển khai thực hiện kế hoạch năm 2025 và chuẩn bị triển khai nhiệm vụ năm 2026 về những nội dung sau:

ST T	Số Nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	14/NQ-NBTPC-HĐQT	07/01/2025	1. Thông qua ước kết quả SXKD năm 2024. 2. Xem xét sơ bộ lần 1 một số chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2025. 3. Xem cập nhật dự án Nhà máy điện khí linh hoạt 300MW tại Ninh Bình.	100%
2	Số 22/QĐ-	20/01/2025	Thông qua, ban hành quy chế công bố thông tin	100%



EVNTPC NINH BINH

	NBTPC- HĐQT		tin	
3	Số 36/QĐ- NBTPC- HĐQT	21/02/2025	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu “Cung cấp dịch vụ giám định than và kiểm kê kho than” năm 2025	100%
4	Số 37/QĐ- NBTPC- HĐQT	21/02/2025	Quyết định phê duyệt kết quả LCNT gói thầu Cung cấp Bi rên đường kính 50 thép 45	100%
5	Số 38.01/QĐ- NBTPC- HĐQT	22/01/2025	Văn bản chỉ đạo ban điều hành thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính quý 4/2024 đảm bảo theo quy định của pháp luật	100%
6	Số 39/QĐ- NBTPC- HĐQT	25/02/2025	Quyết định phê duyệt định mức vật tư thiết bị dự phòng chiến lược cho SXKD và tăng cường trong công tác quản trị hàng tồn kho	100%
7	Số 46/QĐ- NBTPC- HĐQT	04/3/2025	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu giai đoạn 1 gói thầu “Cung cấp Dầu Diezel (DO) cho sản xuất điện”	100%
8	Số 49/QĐ- NBTPC- HĐQT	10/3/2025	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu “Cung cấp thiết bị, sửa chữa cân Belt-Way của hệ thống cân than điện tử băng tải số 2”	100%
9	Số 52/QĐ- NBTPC- HĐQT	17/3/2025	Quyết định phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương SXKD điện năm 2024 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	100%
10	105/NQ- NBTPC- HĐQT	19/3/2025	1. Trình đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua phương án kiện toàn nhân sự TVHĐQT, TVBKS. 2. Sửa đổi điều lệ NBP. 3. Cổ đông Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Thuận hải đề xuất giao dịch cổ phiếu nâng tỷ	100%



EVNTPC NINH BINH

			lệ sở hữu cổ phiếu của NBP mức trên 25% mà không phải công bố thông tin chào mua công khai.	
11	64/NQ-NBTPC-HDQT	25/3/2025	1. Bổ sung nội dung kiện toàn nhân sự ban kiểm soát;	100%
12	Số 69/QĐ-NBTPC-HDQT	31/3/2025	Quyết định Bổ nhiệm ô Lý Tư Trí PTGD.	100%
13	Số 74/QĐ-NBTPC-HDQT	04/4/2025	Quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025	100%
14	Số 81/QĐ-NBTPC-HDQT	17/4/2025	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp phên ồng bộ quá nhiệt cấp 2”	100%
15	Số 84/QĐ-NBTPC-HDQT	25/4/2025	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông để Đại hội cổ đông thường niên năm 2025	100%
16	Số 98/QĐ-NBTPC-HDQT	28/5/2025	Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu năm 2025	100%
17	Số 97/QĐ-NBTPC-HDQT	28/5/2025	Nghị quyết phê duyệt phương án sắp xếp mô hình tổ chức	100%
18	Số 210/QĐ-NBTPC-HDQT	16/6/2025	Quyết định phê duyệt ban hành quy chế sửa chữa lớn.	100%
19	221/QĐ-NBTPC-HDQT	18/6/2025	1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 và phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình. 2. Thông qua kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025. 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, nhiệm vụ năm 2025 và báo cáo của thành viên độc lập HDQT năm 2024.	100%



EVNTPC NINH BINH

			4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình. 6. Thông qua mức lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025.	
20	Số 244/QĐ-NBTPC-HĐQT	26/6/2025	Quyết định phê duyệt vận dụng, áp dụng Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ và Quyết định 33/QĐ-HĐTV ngày 03/02/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam	100%
21	253/QĐ-NBTPC-HĐQT	30/06/2025	Quyết định Về việc phê duyệt xử lý tình huống trong đóng thầu gói thầu “Cung cấp các loại thép, ống thép, van cho sửa chữa lớn”	100%
22	Số 245/QĐ-NBTPC-HĐQT	30/6/2025	Xem xét báo cáo số liệu, cập nhật tính toán nhiên liệu than trong sản xuất từ năm 2016-2024:	100%
23	256/QĐ-NBTPC-HĐQT	01/07/2025	Quyết định Về việc phê duyệt danh mục sửa chữa lớn năm 2026 của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình	100%
24	258/QĐ-NBTPC-HĐQT	03/07/2025	QUYẾT ĐỊNH Về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu “Cung cấp vật tư đúc tiện cho sửa chữa lớn”	100%
25	257/QĐ-NBTPC-HĐQT	03/07/2025	Quyết định Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu: “Cung cấp thiết bị điện-Kiểm nhiệt”	100%
26	267/QĐ-NBTPC-HĐQT	08/07/2025	Quyết định Về việc phê duyệt kế hoạch tiền lương Ban điều hành năm 2025 Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	100%
27	274/QĐ-NBTPC-HĐQT	11/07/2025	QUYẾT ĐỊNH Về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu, gói thầu “Cung cấp nhân công thay mới bộ quá nhiệt cấp 2 Lò hơi số 2 năm 2025”.	100%
28	289/QĐ-NBTPC-HĐQT	21/07/2025	Quyết định Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu “Cung cấp nhân công thay mới bộ quá nhiệt cấp 2 Lò hơi số 2 năm 2025	100%



EVNTPC NINH BINH

29	297/QĐ-NBTPC-HĐQT	28/07/2025	Quyết định Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu “Cung cấp các loại vật tư vật liệu cho sửa chữa lớn”.	100%
30	296/QĐ-NBTPC-HĐQT	28/07/2025	Quyết định Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu “Cung cấp các loại thép, ống thép, van cho sửa chữa lớn”	100%
31	307/QĐ-NBTPC-HĐQT	31/07/2025	Quyết định Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu “Cung cấp thiết bị Điện-Kiểm nhiệt”	100%
32	311/QĐ-NBTPC-HĐQT	01/08/2025	Quyết định Về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu “Cung cấp nhân công thay mới bộ quá nhiệt cấp 2 Lò hơi số 2 năm 2025”	100%
33	337/QĐ-NBTPC-HĐQT	22/08/2025	Quyết định Về việc ban hành Quy chế phân cấp của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	100%
34	339/QĐ-NBTPC-HĐQT	25/08/2025	Quyết định Về việc phê duyệt kế hoạch “Nhân công sửa chữa lớn tự thực hiện năm 2025” của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	100%
35	353/QĐ-NBTPC-HĐQT	03/09/2025	Quyết định Về việc phê duyệt dự toán, nguồn vốn và kế hoạch đấu thầu, gói thầu “Phục hồi bạc lồng trục chèn hơi hạ áp tua bin số 4”	100%
36	366/QĐ-NBTPC-HĐQT	16/09/2025	Quyết định Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu “Cung cấp nhân công thay mới bộ quá nhiệt cấp 2 Lò hơi số 2” năm 2025, thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp nhân công thay mới bộ quá nhiệt cấp 2 Lò hơi số 2 năm 2025, thuộc dự án/dự toán mua sắm Cung cấp nhân công thay mới bộ quá nhiệt cấp 2 Lò hơi số 2 năm 2025	100%
37	388/QĐ-NBTPC-HĐQT	02/10/2025	Quyết định Về việc phê duyệt kế hoạch “Sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2026” của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	100%
38	416/QĐ-NBTPC-HĐQT	15/11/2025	Về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc NBTPC	100%
39	439/QĐ-	27/11/2025	Quyết định Về việc phê duyệt Hợp đồng mua	100%



EVNTPC NINH BINH

	NBTPC- HDQT		bán than năm 2026 giữa Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình và Tổng Công ty Đông Bắc, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	
40	440/QĐ- NBTPC- HDQT	27/11/2025	Quyết định Về việc sửa đổi bổ sung Hợp đồng dài hạn số 268/HĐDH/TKV-NBTPC giữa Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.	100%
41	453/QĐ- NBTPC- HDQT	04/12/2025	Quyết định Về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu phục vụ sản xuất cho Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình năm 2026	100%
42	468/QĐ- NBTPC- HDQT	15/12/2025	Quyết định Về việc phê duyệt dự toán gói thầu “Cung cấp dịch vụ giám định khối lượng chất lượng than và kiểm kê kho than”	100%
43	476/QĐ- NBTPC- HDQT	17/12/2025	Quyết định Về việc phê duyệt dự toán gói thầu “Cung cấp phen ống bộ quá nhiệt cấp 2”	100%
44	479/QĐ- NBTPC- HDQT	18/12/2025	Quyết định Về việc giao nhiệm vụ Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty	100%
45	505/QĐ- NBTPC- HDQT	23/12/2025	Quyết định Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu “Cung cấp dịch vụ giám định khối lượng và chất lượng than, kiểm kê kho than”	100%
46	546/QĐ- NBTPC- HDQT	26/12/2025	Quyết định Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp phen ống bộ quá nhiệt cấp 2	100%

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Về hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, tính đến 31/12/2025, Công ty có 1 thành viên độc lập Hội đồng quản trị là ông Lê Đức Chấn. Trong năm 2025, thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao với tinh thần cẩn trọng và trách nhiệm cao, phát huy vai trò độc lập trong việc đưa ra các ý kiến tham dựng và đóng góp đánh giá khách quan đối với hoạt động của Công ty, công tác quản trị rủi ro, công tác bảo vệ ích của những cổ đông nhỏ và nhóm lợi ích khác liên quan tới Công ty.



Về hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị, ngày 25/6/2021, Hội đồng quản trị quyết định thành lập ban kiểm toán nội bộ theo nghị định 05 của Chính phủ. Trong năm 2025, Ban Kiểm toán nội bộ hoạt động đã giúp cho HĐQT tăng cường về công tác kiểm tra giám sát. Mặt khác định kỳ, thường xuyên HĐQT nghe báo cáo từ các phòng nghiệp vụ của Ban điều hành về những vấn đề cần thiết của cơ chế quản lý để tìm cách giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong chi đạo sản xuất kinh doanh.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Không có.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Thị Thanh Bình	Trưởng ban	01/06/2018		Cử nhân kế toán - Chứng chỉ kế toán viên
2	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên	01/06/2018	15/4/2025	Cử nhân Kinh tế - Chứng chỉ kiểm toán viên
3	Bà Vũ Thị Thanh Hải	Thành viên	25/05/2020	15/4/2025	Cử nhân kế toán
4	Bà Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên	15/4/2025		Cử nhân tài chính – ngân hàng
5	Ông Bạch Minh Tú	Thành viên	15/4/2025		Thạc sỹ kỹ thuật chuyên ngành xây dựng công trình thủy

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự trực tiếp
1	Bà Phạm Thị Thanh Bình	3/3	100%		
2	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	1/1	100%		Thôi tham gia từ ngày 15/4/2025
3	Bà Vũ Thị Thanh Hải	1/1	100%		Thôi tham gia từ ngày 15/4/2025
4	Bà Trần Nguyễn Khánh Linh	2/2	100%		Bắt đầu tham gia từ ngày 15/4/2025
5	Ông Bạch Minh Tú	2/2	100%		Bắt đầu tham



EVNTPC NINH BINH

					gia từ ngày 15/4/2025
--	--	--	--	--	--------------------------

- Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc
 - o Năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao. Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, hàng ngày tham gia họp giao ban điều hành sản xuất của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc trong quản lý điều hành hoạt động SXKD theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của HĐQT, TGD trong công tác quản lý.
 - o Thực hiện theo kế hoạch, Ban kiểm soát đã tổ chức họp 03 lần:
 - + Lần 1 họp từ ngày 09/04/2025 đến ngày 11/04/2025 với nội dung kiểm tra tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong 6 tháng cuối năm 2024 đồng thời thẩm định nội dung báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.
 - + Lần 2 họp ngày 20/06/2025 ngay trong ĐHCĐ thường niên năm 2025, BKS đã họp phân công nhiệm vụ năm 2025 cho các thành viên trong BKS.
 - + Lần 3 họp từ ngày 15/09/2025 đến ngày 17/09/2025 với nội dung kiểm tra tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2025 đồng thời thẩm định nội dung báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được kiểm toán.
 - o Nội dung chính trong các kỳ họp là kiểm tra, đánh giá việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Kiểm soát hoạt động của HĐQT và Ban TGD trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Thẩm định các báo cáo tài chính, phân tích và đánh giá các chỉ tiêu tài chính và các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
 - o Kết thúc kỳ kiểm tra, Ban Kiểm soát đều tổ chức họp với Ban Lãnh đạo Công ty và trưởng các đơn vị có liên quan để thống nhất nội dung, kết quả giám sát và lập biên bản làm việc. Đồng thời lập báo cáo kiểm tra, giám sát đối với tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và gửi tới các cổ đông thông qua trang web, tài liệu ĐHCĐ của Công ty và gửi HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
 - o BKS thực hiện giám sát kiểm toán độc lập đó là Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán BCTC năm 2024 và BCTC bán niên năm 2025 của NBP; Báo cáo kết quả giám sát kiểm toán độc lập về Ban KTGS và BKS EVNGENCO3.
 - o Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.
 - o Trưởng ban kiểm soát với trách nhiệm của người làm việc chuyên trách, Trưởng ban luôn thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, theo dõi các hoạt động diễn ra hàng ngày xem xét thông qua các tài liệu các báo cáo của HĐQT, của Ban Tổng giám đốc Công ty thông tin



EVNTPC NINH BINH

- kịp thời đến các thành viên trong Ban kiểm soát; tham dự các buổi họp của HĐQT của Công ty để nắm bắt các hoạt động đang diễn ra tại Công ty.
- Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát luôn tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời
 - Sự phối hợp hoạt động của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác
 - Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Ban Kiểm soát cũng tham gia kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, cũng như Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
 - Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã hợp tác, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ. Công ty đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết và cử các cán bộ quản lý phối hợp làm việc khi có yêu cầu.
 - Những kết quả đạt được và kiến nghị phương hướng hoạt động của BKS đối với năm 2026
 - Ban điều hành đã chỉ đạo Công ty vận hành sản xuất theo cơ chế dịch vụ phụ trợ, sản lượng điện phát phụ thuộc vào nhu cầu của hệ thống điện và phương thức huy động của NSMO, các tổ máy luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu dự phòng của hệ thống. Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật và bảo dưỡng sửa chữa, hoàn thành trung tu và đại tu các tổ máy với thời gian rút ngắn so với kế hoạch (trung tu tổ máy 4 rút ngắn 06 ngày, đại tu tổ máy 2 rút ngắn 08 ngày), qua đó đưa các tổ máy sớm vào dự phòng phát điện. Nhờ quản lý tốt thiết bị và duy trì hệ số khả dụng của các tổ máy vượt kế hoạch (đạt 93,6% so với kế hoạch 90,7%), doanh thu điện cố định được cải thiện. Kết quả, lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 8,17 tỷ đồng, bằng 330,54% so với kế hoạch, góp phần cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Công ty cần xây dựng các giải pháp cụ thể để đạt được các chỉ tiêu về hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026. Đồng thời, tiếp tục triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm suất hao nhiên liệu, hạ giá thành sản xuất, đảm bảo đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận. Trong đó, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Đồng thời, xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 398/NQ-ĐHĐCĐ-NBTPC ngày 20/06/2025 tiền lương và tiền thưởng, thù lao của HĐQT, ban Tổng Giám đốc, ban Kiểm soát và cán bộ quản lý đã chi trong năm 2025 như sau:



EVNTPC NINH BINH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương	: 119.040.000 đồng
Ông Vũ Quốc Trung	: 96.000.000 đồng
Ông Lê Đức Chấn	: 96.000.000 đồng
Ông Nguyễn Quốc Mên	: 68.000.000 đồng
Ông Nguyễn Xuân Đức	: 68.000.000 đồng

BAN GIÁM ĐỐC:

Ông Vũ Quốc Trung	: 578.996.000 đồng
Ông Đường Xuân Hồng	: 518.953.600 đồng
Ông Đỗ Việt Hòa	: 518.953.600 đồng
Ông Lý Tư Trí	: 72.000.000 đồng

BAN KIỂM SOÁT:

Bà Phạm Thị Thanh Bình	: 499.200.000 đồng
Bà Trần Nguyễn Khánh Linh	: 68.000.000 đồng
Ông Bạch Minh Tú	: 68.000.000 đồng
Bà Vũ Thị Thanh Hải	: 28.000.000 đồng

CÁN BỘ QUẢN LÝ:

Bà Lương Thị Thúy	: 497.311.200 đồng
-------------------	--------------------

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Trong năm, Công ty không phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện nhiều nội dung quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và tuân thủ các quy định pháp luật. Về công tác đào tạo và nâng cao năng lực quản trị, Tổng Giám đốc đã tham gia lớp Lãnh đạo tài năng, góp phần nâng cao kỹ năng quản lý và điều hành Công ty theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả hơn. Công ty luôn thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật, đảm bảo minh bạch thông tin và bảo vệ quyền lợi cổ đông. Việc công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, giúp nâng cao tính minh bạch và tạo niềm tin cho các cổ đông cũng như đối tác.



EVNTPC NINH BINH

Bên cạnh đó, Công ty không ngừng nâng cao hiệu quả quản trị bằng việc ứng dụng công nghệ và tiêu chuẩn quản lý tiên tiến. Trong lĩnh vực tài chính - kế toán, Công ty đã sử dụng phần mềm kế toán ERP nhằm nâng cao hiệu suất và độ chính xác trong công tác quản lý tài chính. Đối với quản trị nhân sự, phần mềm HRMS đã được triển khai để tối ưu hóa quy trình tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân lực. Về quản trị chất lượng, Công ty đã áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm ISO 14001:2015 nhằm đảm bảo quản lý môi trường hiệu quả và ISO/IEC 27001:2013 để nâng cao an toàn thông tin. Những tiêu chuẩn này giúp Công ty vận hành theo hướng bền vững, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty được đăng tải đầy đủ tại website: <https://nbtpc.com.vn>. *Mby*

Ninh Bình, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Vũ Quốc Trung